



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC



SỐ 05 2020



Quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 53/2020/NĐ-CP quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; trong đó có những điểm mới về đối tượng chịu phí cũng như mức phí. Nghị định mới này sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2020, thay thế Nghị định 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016.

Theo Nghị định, đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường là nước thải công nghiệp thải vào nguồn tiếp nhận nước thải theo quy định pháp luật và nước thải sinh hoạt. Nước thải công nghiệp là nước thải từ các nhà máy, địa điểm, cơ sở sản xuất, chế biến của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Nước thải sinh hoạt là nước thải từ hoạt động của hộ gia đình, cá nhân; Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức khác (gồm cả trụ sở điều hành, chi nhánh, văn phòng của các cơ quan, đơn vị, tổ chức này), trừ các cơ sở sản xuất, cơ sở chế biến thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức này; Cơ sở: Rửa ô tô, rửa xe máy, sửa chữa ô tô, sửa chữa xe máy; Cơ sở khám, chữa bệnh; nhà hàng, khách sạn; cơ sở đào tạo, nghiên cứu; Cơ sở kinh doanh, dịch vụ.

Nghị định quy định, tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải gồm: (i) Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của các cơ sở thuộc diện quản lý trên địa bàn. (ii) Tổ chức cung cấp nước sạch thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nguồn nước sạch do mình cung cấp. (iii) Ủy ban nhân dân phường, thị trấn thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt của tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tự khai thác nước để sử dụng.

Nghị định cũng nêu rõ các trường hợp miễn phí bảo vệ môi trường đối với nước thải gồm: Nước xả ra từ các nhà máy thủy điện; Nước biển dùng vào

sản xuất muối xả ra. Nước thải sinh hoạt của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ở các xã; Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ở các phường, thị trấn chưa có hệ thống cấp nước sạch; Hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh ở các phường, thị trấn đã có hệ thống cấp nước sạch tự khai thác nước sử dụng; Nước làm mát không trực tiếp tiếp xúc với các chất gây ô nhiễm, có đường thoát riêng; Nước thải từ nước mưa tự nhiên chảy tràn; Nước thải từ các phường tiện đánh bắt thủy sản của ngư dân; Nước thải của các hệ thống xử lý nước thải tập trung khu đô thị đã xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường theo quy định trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.❖

Nguồn: DWRM

Bộ TN&MT: Ban hành Thông tư quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu hải văn, môi trường không khí và nước

Mới đây, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã ban hành Thông tư số 01/2020/TT-BTNMT quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu hải văn, môi trường không khí và nước. Thông tư này quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu hải văn, môi trường không khí và nước thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia.

Tài liệu được đánh giá bao gồm tài liệu bản giấy (các loại sổ, các báo cáo, bảng biểu ghi kết quả số liệu thống kê tính toán, giản đồ, biểu đồ) và tài liệu dạng file số liệu, cụ thể:

Tài liệu hải văn: Tài liệu quan trắc thủ công: sổ quan trắc, giản đồ tự ghi mực nước và các báo cáo; Tài liệu quan

trắc tự động: các báo cáo, file số liệu.

Tài liệu khí tượng nông nghiệp và bức xạ: Tài liệu quan trắc thủ công: sổ quan trắc, các báo cáo, biểu quan trắc; Tài liệu quan trắc tự động: biểu kết quả quan trắc tự động, file số liệu và các báo cáo.

Tài liệu môi trường không khí và nước: Tài liệu nước mưa, bụi lắng, bụi tổng số, nước sông, nước hồ, nước biển, quan trắc mặn: biểu ghi kết quả quan trắc, biểu ghi kết quả phân tích tại phòng thí nghiệm và các báo cáo; Tài liệu quan trắc tự động môi trường không khí và giám sát khí hậu: biểu kết quả quan trắc tự động, file số liệu và các báo cáo.

Thông tư số 01/2020/TT-BTNMT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2020.❖



Tập trung ứng phó nắng nóng, hạn hán và xâm nhập mặn tại Trung Bộ và Tây Nguyên

Ngày 21/5, Thủ tướng Chính phủ có Công điện số 601/CD-TTg về việc tập trung ứng phó với nắng nóng, hạn hán và xâm nhập mặn tại khu vực Trung Bộ và Tây Nguyên.

Theo Công điện, từ đầu năm 2020 đến nay, lượng mưa tại khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên bị thiếu hụt nghiêm trọng, thấp hơn so trung bình nhiều năm cùng kỳ, riêng tại tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận hầu như không mưa. Hạn hán, thiếu nước gay gắt đã xảy ra ở một số địa phương; hạn hán có thể còn kéo dài đến hết tháng 8-2020, nguy cơ xảy ra hạn hán, thiếu nước trên diện rộng, ảnh hưởng sản xuất và sinh hoạt của nhân dân tại khu vực duyên hải miền trung, nhất là các tỉnh Nam Trung Bộ.

Trước tình hình nêu trên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành liên quan và UBND các tỉnh, thành phố tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 22-1-2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, kiên quyết không để người dân bị thiếu nước sinh hoạt.

UBND các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận triển khai thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống hạn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức nạo vét kênh mương, hệ thống thủy lợi; đào ao, giếng, đắp đập tạm để trữ nước, ngăn mặn; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt; lắp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến; triển khai kéo dài mạng lưới đường ống dẫn nước để kết nối nguồn nước

từ đô thị phục vụ khu vực nông thôn; vận chuyển nước sinh hoạt cho người dân, trường học, bệnh viện, cơ sở y tế tại các khu vực không bảo đảm nguồn nước,... Tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động thực hiện các biện pháp tích trữ nước, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nước, triệt để chống thất thoát, lãng phí nước; rà soát, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch vận hành cụ thể từng hệ thống thủy lợi, hồ chứa thủy lợi, thủy điện; chủ động thực hiện giải pháp cung cấp nước, không để thiếu nước cho sinh hoạt và chăn nuôi, ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống của nhân dân, nhất là đối với vùng núi cao, vùng ven biển thường xuyên xảy ra thiếu nước sinh hoạt; tiếp tục rà soát, điều chỉnh mùa vụ, cơ cấu cây trồng phù hợp theo hướng chuyển đổi diện tích trồng lúa ở vùng hạn hán, chưa bảo đảm cấp nước sang cây trồng cạn; chủ động bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn; ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước tập trung lồng ghép vào Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Thủ tướng cũng yêu cầu các bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính, các cơ quan truyền thông và các bộ, ngành khác có liên quan chủ động chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ địa phương ứng phó, khắc phục tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao... ❖

Nguồn: DWRM

Giảm 20% phí thẩm định cấp phép trong lĩnh vực tài nguyên nước từ ngày 5/5/2020 đến hết ngày 31/12/2020

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 36/2020/TT-BTC Quy định mức thu, nộp phí thẩm định cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất do cơ quan trung ương thực hiện và phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân (bao gồm cả hộ gia đình) khi nộp hồ sơ đề nghị thẩm định cấp phép thăm dò nước dưới đất; cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt; cấp phép khai thác sử dụng nước dưới đất; cấp phép khai thác sử dụng nước biển; cấp phép xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nộp phí như sau:

Kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020, nộp phí bằng 80% mức phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 270/2016/TT-

BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất do cơ quan trung ương thực hiện (Thông tư số 270/2016/TT-BTC).

Trong thời gian có hiệu lực của Thông tư này, không nộp phí thẩm định cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất theo mức quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 270/2016/TT-BTC.

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở đi, nộp phí thẩm định cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất theo mức quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 270/2016/TT-BTC. ❖

Nguồn: DWRM



Vận hành điều tiết nước hồ chứa thủy điện An Khê - Ka Nak đến ngày 15/6/2020

ngày 11/5, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có công văn số 2504/BTNMT-TNN gửi Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak về việc vận hành điều tiết nước hồ chứa thủy điện An Khê - Ka Nak đến ngày 15/6/2020.

Theo đó, để chủ động và hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng thiếu nước cấp cho hạ du đập An Khê trong thời gian còn lại của mùa cạn năm 2020 (khoảng 4 tháng), Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất với đề nghị của Công ty về việc hàng ngày vận hành điều tiết xả nước liên tục xuống hạ du sông Ba của hồ An Khê từ nay đến ngày 15 tháng 6 năm 2020 như sau: không nhỏ hơn 4 m³/s trong thời gian từ 6 giờ đến 19 giờ và không nhỏ hơn 2 m³/s trong thời

gian từ 19 giờ hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau.

Đồng thời, chỉ được phát điện xả nước về sông Kôn (Bình Định) khi mực nước hồ Ka Nak nằm trong hoặc cao hơn khoảng mực nước quy định tại phụ lục III của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Ba.

Trong quá trình vận hành, trường hợp phát sinh thêm nhu cầu sử dụng nước ở hạ du mà lượng nước xả nêu trên của hồ An Khê không đáp ứng đủ nhu cầu, thì hồ An Khê phải xả nước theo yêu cầu của Ủy ban nhân

dân tỉnh Gia Lai. Đối với việc xả nước định kỳ hàng tháng của hồ An Khê về hạ du sông Ba, Bộ TN&MT đề nghị Công ty thực hiện việc vận hành xả nước với thời gian và lưu lượng xả theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bộ TN&MT cũng đề nghị, vận hành hồ Ka Nak để điều tiết cấp đủ nước cho hồ An Khê và đảm bảo đủ nguồn nước cấp cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và phòng chống hạn hán phía hạ lưu đập Ka Nak. ❖

Nguồn: DWRM

Vận hành các hồ chứa trên lưu vực sông Cả trong thời gian từ nay đến ngày 19/7/2020

Ngày 13/5, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có công văn số 2572/BTNMT-TNN gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Chủ các hồ: Bản Vẽ, Khe Bó, Chi Khê, Nậm Mỏ, Nậm Non, Bản Ang, Châu Thắng và Nhạn Hạc A về việc vận hành các hồ chứa trong thời gian từ nay đến ngày 19/7/2020.

Sau khi nghiên cứu kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, trên cơ sở tình hình nguồn nước các hồ chứa trên lưu vực và kết quả dự báo tình hình khí tượng, thủy văn, các quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả (Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 13/11/2019), Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Một là, thống nhất với phương án đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An liên quan đến việc điều tiết nước các hồ chứa Bản Vẽ, Khe Bó và Chi Khê trong thời gian từ nay đến ngày 19/7/2020. Theo đó, hàng ngày, các hồ vận hành xả nước xuống hạ du như sau:

- Từ nay đến ngày 25/5/2020: Hồ Bản Vẽ vận hành bảo đảm tổng lưu lượng xả trung bình ngày không nhỏ hơn 70 m³/s; hồ Khe Bó vận hành xả nước liên tục với lưu lượng không nhỏ hơn 95,5 m³/s; hồ Chi Khê vận hành xả nước liên tục với tổng lưu lượng xả tương đương lưu lượng đến hồ;

- Từ ngày 26/5/2020 đến ngày 19/7/2020: Hồ Bản Vẽ vận hành bảo đảm tổng lưu lượng xả trung bình ngày không nhỏ hơn 110 m³/s; hồ Khe Bó vận hành xả nước liên tục với lưu lượng không nhỏ hơn 95,5 m³/s và bảo đảm tổng lưu lượng xả tương đương với lưu lượng đến hồ; hồ Chi Khê vận hành xả nước liên tục với tổng lưu lượng xả tương đương lưu lượng đến hồ.

Trong quá trình các hồ chứa vận hành trong thời gian nêu trên, căn cứ vào dự báo dòng chảy đến hồ, yêu cầu sử dụng nước ở dưới hạ du, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chỉ đạo các Sở, ban ngành tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, lưu lượng về các hồ và nhu cầu sử dụng nước ở hạ du để chỉ đạo, phối hợp với các chủ hồ xả nước cho phù hợp.

Hai là, Bộ TN&MT Đề nghị các chủ hồ: Nậm Non, Nậm Mỏ, Bản Ang, Châu Thắng, Nhạn Hạc A vận hành theo đúng quy định tại Khoản 3, Điều 24 của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả và phối hợp chặt chẽ với các chủ hồ Bản Vẽ, Khe Bó và Chi Khê trong quá trình điều tiết, cấp nước cho hạ du. ❖

Nguồn: DWRM



Bộ TN&MT xếp thứ 7 về Chỉ số cải cách hành chính năm 2019

Sáng 19/5, tại Hà Nội, Ban chỉ đạo cải cách hành chính (CCHC) của Chính phủ tổ chức Hội nghị trực tuyến công bố Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước năm 2019.



Điểm cầu Bộ TN&MT tham dự Hội nghị.

Dự Hội nghị có đồng chí Trương Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực, Trưởng Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ; đồng chí Trần Thanh Mẫn, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đồng chí Lê Vĩnh Tân, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Tham dự Hội nghị tại các điểm cầu có các đồng chí thành viên Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ và lãnh đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các thành phố trực thuộc Trung ương.

Tại Hội nghị, Vụ trưởng Vụ CCHC, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ đánh giá: Các Bộ đã thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nội dung, nhiệm vụ CCHC tại đơn vị để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Bộ. Nhiều hoạt động CCHC

của các Bộ đạt kết quả tốt, trong đó đã triển khai thực hiện việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, như Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - là những sáng kiến có hiệu quả, góp phần đẩy mạnh CCHC trong năm vừa qua. Tình trạng không hoàn thành nhiệm vụ hoặc thực hiện quá hạn nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tiếp tục giảm đáng kể. Chỉ số thành phần "Xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ" năm 2019 cũng tăng so với năm 2018. Chỉ số "Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước" và "Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức" đã tăng lên đáng kể trong năm 2018...

Theo Báo cáo Chỉ số CCHC (PAR INDEX) năm 2019, Bộ TN&MT xếp thứ 7 trong tổng số 17 Bộ và cơ

quan ngang Bộ, với số điểm là 84.78, tăng 2.26 điểm so với năm 2018, trong đó nhiều nội dung CCHC tiếp tục có chuyển biến tích cực.

Về công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, Bộ TN&MT đạt điểm tối đa - 9 điểm, xếp hạng cao nhất cùng với 8 Bộ và cơ quan ngang bộ khác.

Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, Bộ TN&MT xếp thứ 5 trong tổng số 17 Bộ, cơ quan ngang Bộ, đạt 11.03 điểm trên điểm tối đa 12.5.

Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, năm 2019, Bộ TN&MT đạt 87.75 điểm. Đây là điểm số cao nhất đối với nội dung này kể từ năm 2012.

Về hiện đại hóa hành chính, giá trị trung bình của chỉ số thành phần này là 89.64%. Bộ TN&MT cùng với 7 Bộ khác có chỉ số thành phần trên 90%. Trong đó, Bộ TN&MT xếp thứ 4 với 13.48 điểm trên điểm tối đa 14.5. ♦

Nguồn: MONRE



Sửa đổi Nghị định số 82/2017/NĐ-CP về phương pháp tính mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Ngày 21/5, tại Hà Nội, Bộ TN&MT đã tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo, tổ biên tập Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Tham dự có đại diện các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), và đại diện các cơ quan liên quan thuộc Bộ TN&MT.

Báo cáo tại cuộc họp, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, từ khi Nghị định có hiệu lực đến ngày 9/4/2020, Bộ TN&MT đã phê duyệt 593 Quyết định cấp quyền khai thác tài nguyên nước với tổng số tiền gần 9.500 tỷ đồng. Trong đó, có 112 công trình khai thác nước dưới đất và 481 công trình khai thác nước mặt. Các tỉnh đã phê duyệt trên 3.300 Quyết định với tổng số tiền hơn 637 tỷ đồng.

Nhằm tăng cường hiệu quả của chính sách cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tăng thu cho ngân sách và bảo vệ khai thác hợp lý nguồn tài nguyên nước, Bộ TN&MT đề xuất sửa đổi Nghị định số 82/2017/NĐ-CP. Bộ TN&MT đã trình Chính phủ đưa việc sửa đổi này vào Chương trình công tác năm 2020. Sau khi gửi văn bản đề nghị góp ý nội dung sửa đổi, đến nay, Bộ đã nhận được 54 văn bản của địa phương và 4 Bộ. Trên cơ sở này, Cục Quản lý tài nguyên nước đã tổ chức nhiều cuộc họp báo cáo về hướng sửa đổi Nghị định.

Dự thảo Nghị định đề nghị sửa đổi, bổ sung tổng cộng 7 Điều, 3 Phụ lục và đề nghị bãi bỏ 1 phụ lục của Nghị định 82. Theo Phó Cục trưởng Châu Trần Vĩnh, những sửa đổi bổ sung này không thay đổi về đối tượng thu, mức thu mà chỉ làm rõ và điều chỉnh theo hướng thuận tiện hơn cho các tổ chức cá nhân trong việc kê khai hồ sơ nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Cụ thể, trong Chương I, khoản 1, khoản 2 Điều 2 bổ sung mục đích việc



Toàn cảnh buổi làm việc

khai thác nước sử dụng cho mục đích gia nhiệt (tương tự khai thác nước để làm mát máy). Trong Điều 4, khoản 2 về căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước sửa đổi bổ sung theo hướng sát với thực tế địa phương và khoản 4 theo hướng thay đổi tăng chứa nước thành chiều sâu giếng.

Trong Chương II, sửa đổi bổ sung khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 7 theo hướng bổ sung quy định hướng dẫn cụ thể căn cứ xác định tỷ lệ cấp nước cho các mục đích của hệ thống cấp nước tập trung, làm cơ sở tính sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác nước; bỏ quy định về thời điểm dự kiến vận hành; bổ sung quy định về ghi rõ thời gian có hiệu lực của giấy phép nhằm xác định thời điểm đầu và thời điểm cuối phục vụ tính tiền cấp quyền khai thác.

Sửa đổi, bổ sung Điều 12 theo hướng điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải căn cứ vào giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại thời điểm phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trừ trường hợp công trình bị hư hỏng hoặc phải ngừng khai thác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì căn cứ vào giá tính tiền lần đầu. Đồng thời, rà soát bỏ những trường

hợp điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước bị trùng lặp;...

Tại cuộc họp, đại diện các Bộ và cơ quan trong ban soạn thảo, tổ biên tập đã góp ý nhằm hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị định. Một số vấn đề tiếp tục được bàn thảo như: có nên quy định một số đối tượng không phải nộp tiền; trách nhiệm của đơn vị phân phối và kinh doanh nước sạch (không có công trình khai thác); quy định loại hình sản xuất, kinh doanh nào thì áp dụng khung giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên; tách thủ tục phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa khai thác, sử dụng tài nguyên nước thành thủ tục hành chính độc lập.

Tại cuộc họp, Phó Cục trưởng Châu Trần Vĩnh cũng cho biết, đây là Nghị định có ý nghĩa quan trọng về quản lý tài nguyên nước, giúp nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân theo hướng sử dụng, khai thác tài nguyên nước tiết kiệm và hiệu quả hơn. Bộ TN&MT sẽ tiếp thu các ý kiến của Ban soạn thảo, tổ biên tập để hoàn thiện dự thảo Nghị định, gửi hồ sơ lấy ý kiến của UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, ngành, VCCI, các hiệp hội có liên quan và tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước lớn. ♦

Nguồn: MONRE



Quy hoạch tài nguyên nước cần phải được thực hiện bài bản, quyết liệt

Đó là chỉ đạo của Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) Lê Công Thành tại cuộc họp trực tuyến nghe các đơn vị báo cáo về tình hình xây dựng các quy hoạch tài nguyên nước vào ngày 12/5.

Báo cáo tại cuộc họp, Phó Cục trưởng phụ trách Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vinh cho biết, thực hiện nhiệm vụ được giao, Cục đã xây dựng các nội dung Kế hoạch lập quy hoạch về tài nguyên nước. Trong đó, Cục Quản lý tài nguyên nước sẽ chủ trì thực hiện lập quy hoạch tài nguyên nước quốc gia; xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch tổng hợp 03 lưu vực sông (LVS) gồm: Đồng Nai, Vu Gia - Thu Bồn và sông Ba. Hiện nay, Cục đang phối hợp với các đơn vị rà soát, tổng hợp thông tin, số liệu tính toán các quy hoạch đang thực hiện để hoàn thiện đề cương, dự toán kinh phí thực hiện; đồng thời dự thảo văn bản gửi các cơ quan liên quan cung cấp thông tin, số liệu hiện trạng khai thác, sử dụng và nhu cầu sử dụng nước của các ngành, địa phương.

Báo cáo tại cuộc họp, ông Tống Ngọc Thanh, Tổng Giám đốc Trung tâm quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia cho biết, trong thời gian qua Trung tâm đã tích cực triển khai các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch được giao. Hiện có 3 quy hoạch lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng đã hoàn thiện hồ sơ trình Bộ phê duyệt. Đối với quy hoạch lưu vực sông Sê San và Serepok, đến nay, cũng đã hoàn thiện hồ sơ kỹ thuật và dự kiến trình Bộ phê duyệt trong tháng 5/2020.

Đối với quy hoạch LVS sông Hồng, Thái Bình và LVS Cửu Long, hiện đang chờ phê duyệt lập nhiệm vụ, sau đó sẽ trình Bộ để làm căn cứ thực hiện.

Đối với 3 nhiệm vụ sông Mã, Cả và Hà Thanh, trong tháng 5/2020, Trung tâm sẽ hoàn thành hồ sơ để nghiệm thu, tháng 6/2020 sẽ xin ý kiến cơ quan trực thuộc Bộ và hoàn thiện trong tháng 7. Dự kiến, tháng 8 xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan. Dự kiến trình Bộ trưởng phê duyệt vào tháng 10.

Viện Khoa học tài nguyên nước chủ trì thực hiện: xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch tổng hợp 02 LVS gồm sông Hương và Trà Khúc, trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt cuối tháng 10/2020. Báo cáo tiến độ, ông Dương Hồng Sơn Viện trưởng Viện Khoa học tài nguyên nước cho biết, cuối tháng 5/2020, Viện sẽ hoàn thiện dự thảo sông Hương và sông Trà Khúc.

Báo cáo về tình hình triển khai xây dựng 02 Thông tư liên quan đến công tác lập Quy hoạch, ông Nguyễn Minh Khuyển - Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước thông tin: Dự thảo Thông tư quy định kỹ thuật lập quy hoạch tổng hợp LVS liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh đã được rà soát, hoàn thiện trên cơ sở ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế và Vụ Khoa học và Công nghệ; dự thảo Thông tư về định mức kinh tế - kỹ thuật



Thứ trưởng Lê Công Thành phát biểu chủ trì tại cuộc họp trực tuyến

lập quy hoạch tổng hợp LVS liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh đang được khẩn trương hoàn thiện, chuẩn hợp tổ soạn thảo vào tháng 6/2020 và gửi Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

Phát biểu tại cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành nhấn mạnh về vai trò và ý nghĩa của việc ban hành Thông tư quy định kỹ thuật lập quy hoạch tổng hợp LVS liên tỉnh nguồn nước liên tỉnh chính là "xương sống", làm chỗ dựa cho các quy hoạch tài nguyên nước, góp phần tạo ra sự thay đổi và làm nên sức mạnh tổng hợp của các đơn vị tài nguyên nước trong việc xây dựng và thực hiện quy hoạch. Do đó, Thứ trưởng chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước rà soát nội dung, phối hợp với các đơn vị sớm hoàn thiện và trình ban hành Thông tư này.

"Cần phải thực hiện quyết liệt, bài bản để quy hoạch tài nguyên nước thực sự trở thành quy hoạch mang tính chất xương sống là chỗ dựa cho các quy hoạch khác có thể được xây dựng" - Thứ trưởng Lê Công Thành nhấn mạnh.

Thứ trưởng nhấn mạnh, đầu năm 2021, sẽ diễn ra đại hội Đảng toàn quốc, sau đó là triển khai các Nghị quyết của Đại hội. Một trong những công cụ quản lý để triển khai Nghị quyết là các quy hoạch. "Các đơn vị được giao nhiệm vụ cần có kế hoạch chi tiết để tính toán số liệu, hoàn thành các quy hoạch, bàn giao cho Cục Quản lý tài nguyên nước để bảo đảm đến 31/12/2020 hoàn thành nhiệm vụ quy hoạch tài nguyên nước quốc gia" - Thứ trưởng yêu cầu. ❖

Nguồn: DWRM



Kế hoạch thực hiện Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 1123/QĐ-BTNMT Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Kế hoạch nhằm bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất, khoa học và hiệu quả các nội dung đã được xác định trong Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) trên môi trường điện tử.

Nội dung chính của Kế hoạch bao gồm: (I) Phổ biến, quán triệt nội dung tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP tới tất cả các đơn vị, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường. (II) Xây dựng và triển khai các giải pháp, điều kiện bảo đảm phương thức thực hiện

TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ. (III) Tổ chức cung cấp TTHC trên môi trường điện tử và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. (IV) Tổ chức đánh giá chất lượng đối với phương thức thực hiện TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ. (V) Thanh tra, kiểm tra hoạt động thực hiện TTHC trên môi trường điện tử thuộc phạm vi giải quyết của Bộ theo quy định của pháp luật. Đề xuất khen thưởng và kiến nghị các biện pháp xử lý phù hợp đối với tập thể, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền.

Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường chủ trì, phối hợp Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan: triển khai, xây dựng giải pháp kỹ thuật; các điều kiện về hạ tầng, trang thiết bị CNTT đáp ứng việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; quản lý, vận hành, khai thác, bảo đảm các biện pháp an toàn, an ninh, bảo mật thông tin đối với Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ; xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử hỗ trợ quản lý, lưu giữ thông tin, dữ liệu điện tử liên quan đến giao dịch hành chính của tổ chức, cá nhân. ♦

Nguồn: DWRM

Tăng cường triển khai thực hiện Nghị định số 36/2020/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản

Ngày 4/5, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 2378/BTNMT-TNN gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc triển khai thực hiện Nghị định số 36/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

Theo công văn, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông hoặc các hình thức phù hợp khác để bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định của Nghị định. Trong đó, lưu ý nội dung mới quy định của Nghị định là tính toán số lợi bất hợp pháp khi áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Vì vậy, để bảo đảm sự tuân thủ pháp luật về tài nguyên nước, tránh tình trạng bị xử phạt vi phạm hành chính kèm theo biện pháp truy thu số lợi bất hợp pháp do thiếu thông tin,

hiểu biết về chính sách, pháp luật, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan tập trung thực hiện một số nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo trọng tâm sau đây:

Một là, rà soát, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất thuộc trường hợp phải có giấy phép nhưng chưa có giấy phép hoặc phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước nhưng chưa nộp tiền cấp quyền khẩn trương nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép, hồ

sơ tính tiền cấp quyền tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

Hai là, tổ chức thanh tra, kiểm tra, trường hợp phát hiện có vi phạm thì thực hiện xử phạt vi phạm hành chính đối với các công trình đã khai thác, sử dụng tài nguyên nước nhưng chưa có giấy phép cần áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm. Việc tính toán số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước được thực hiện theo quy định tại điểm r khoản 3 Điều 4 của Nghị định. ♦

Nguồn: DWRM



Triển khai Quyết định 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam

Sáng 19/5, tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành chủ trì cuộc họp và nghe báo cáo về việc triển khai thực hiện Quyết định 619/QĐ-TTg ngày 8/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam (UBSMCVN).

Báo cáo về việc triển khai thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 8/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ, ông Lê Đức Trung - Chánh Văn phòng Thường trực UBSMCVN cho biết, với quy chế hoạt động, chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức mới Ủy ban bổ sung thêm nhiều thành viên từ các bộ, ngành; đơn vị trong Bộ TN&MT... để có thể bao quát không chỉ là vấn đề về nước mà cả các vấn đề liên quan đến tài nguyên nước. Với Quyết định 619/QĐ-TTg vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Ủy ban cũng sẽ bổ sung theo chức năng nhiệm vụ mới, xây dựng Kế hoạch 5 năm 2021-2025 của Ủy ban; đặc biệt là triển khai các hoạt động của tổ chức lưu vực sông.

Theo đó, tổ chức lưu vực sông sẽ thực hiện các hoạt động như: Rà soát, đánh giá các khung pháp lý có liên quan làm cơ sở kiến nghị xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển bền vững, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước và môi trường trên lưu vực; Điều tra, đánh giá các vấn đề tranh chấp, vướng mắc giữa các Bộ, ngành, địa phương; giữa Việt Nam và các quốc gia trong lưu vực trong sử dụng, quản lý và bảo vệ tài nguyên nước và môi trường, kiến nghị các giải pháp giải quyết; Theo dõi, giám sát diễn biến tài nguyên nước, các hoạt động sử dụng, bảo vệ, phát triển tài nguyên nước trên lưu vực; Hỗ trợ thẩm định các quy hoạch, chương trình, đề án, dự án trên các lưu vực sông Cửu Long và sông Mê Kông - Srêpôk... "Tiếng nói của Ủy ban là tiếng nói của rất nhiều Bộ, ngành, địa phương, do vậy sự phối hợp nhất quán, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa Ủy ban



với các đơn vị trong Bộ TN&MT cũng như các Bộ, ngành thành viên hết sức quan trọng" - Ông Lê Đức Trung nói.

Tại cuộc họp, các đại biểu dự họp đã thảo luận, kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp để sớm đưa tổ chức lưu vực sông vào hoạt động, sẽ giúp cho Thủ tướng và Chính phủ điều phối liên quốc gia, chỉ đạo sát sao những vấn đề liên quan đến lưu vực sông như bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, những hoạt động liên quan đến lưu vực sông; cũng như đáp ứng các yêu cầu về quản lý lưu vực sông trong thời gian tới.

Phát biểu kết luận tại cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành nhấn mạnh: việc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định 619/QĐ-TTg đã khẳng định tính đúng đắn trong định hướng của Bộ TN&MT về việc quản trị tài nguyên nước phải theo lưu vực sông.

Thứ trưởng đề nghị Văn phòng Thường trực UBSMCVN cần rà soát, đánh giá các văn bản quy phạm pháp

luật về phát triển bền vững, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước và môi trường trên lưu vực như Luật Tài nguyên nước, Luật Thủy lợi; các Luật đang sửa đổi như Luật Bảo vệ môi trường, Luật Phòng chống thiên tai, Luật Thủy sản...; các Nghị định, Thông tư, các cơ chế chính sách, khung pháp lý liên quan để có cơ sở kiến nghị xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp lý phù hợp nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao cho UBSMCVN.

Thứ trưởng giao các đơn vị liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước cùng vào cuộc, hành động khẩn trương, xây dựng bổ sung kế hoạch chi tiết, cụ thể đến từng tuần đối với các nhiệm vụ được giao. "Ủy ban sông Mê Công Việt Nam phải lấy công nghệ thông tin làm "xương sống" để khẳng định vị thế của mình" - Thứ trưởng Lê Công Thành yêu cầu. ❖

Nguồn: DWRM



Công bố kết quả nghiên cứu về hiện tượng sụt lún đất tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

Ngày 26/5 tại tỉnh Bắc Kạn đã diễn ra Hội nghị trực tuyến công bố thông tin kết quả nhiệm vụ “Nghiên cứu, đánh giá, giải quyết hiện tượng sụt lún đất tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn” và thông tin về hiện tượng sụt lún.

Đây là nhiệm vụ thuộc đề án “Điều tra, đánh giá và phân vùng cảnh báo nguy cơ trượt lở đất đá các vùng miền núi Việt Nam” do Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản (Bộ TN&MT) thực hiện trong suốt 2 năm qua.

Phát biểu khai mạc hội nghị, ông Đinh Quang Tuyên - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn cho biết, địa chất của khu vực huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn rất phức tạp, với nhiều sự việc xảy ra trên địa bàn huyện. Cụ thể, từ năm 2007 bắt đầu xuất hiện sụt lún xung quanh huyện Chợ Đồn, đặc biệt xung quanh các khu vực khai thác mỏ. Sau đó, hiện tượng sụt, lún xuất hiện rải rác từ năm 2007 - 2015 và từ năm 2015 đến nay hiện tượng này xảy ra dày hơn với mật độ cao hơn, đặc biệt xung quanh khu vực mỏ thôn Nà Tùm, xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn. Điều này gây lo lắng cho nhân dân, do đó chính quyền từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã đã vào cuộc giải quyết rất nhiều lần. Đến nay, có nhiều vụ việc đang trong quá trình giải quyết đang dở.

Theo ông Đinh Quang Tuyên, sau khi nhận thấy địa phương có hiện tượng nổi cộm như vậy, năm 2008, Bộ TN&MT đã bổ sung việc đánh giá, giải quyết sụt, lún đất tại huyện Chợ Đồn vào Đề án “Điều tra, đánh giá và phân vùng cảnh báo nguy cơ trượt lở đất đá các vùng miền núi Việt Nam”.

Sau hơn 2 năm nghiên cứu, đến nay nhiệm vụ “Nghiên cứu, đánh giá, giải quyết hiện tượng sụt lún đất tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn” đã có kết quả tổng thể. Nhiệm vụ đã chỉ ra nguyên nhân tổng quan nhất của hiện tượng sụt, lún trong suốt 13 năm qua và đưa ra số giải pháp căn cơ chủ yếu.



Toàn cảnh Hội nghị

“Đây là một đề tài khoa học mà tỉnh Bắc Kạn, đặc biệt nhân dân ở khu vực chịu ảnh hưởng của hiện tượng sụt, lún ở huyện Chợ Đồn rất mong chờ” - ông Đinh Quang Tuyên đánh giá.

Tại hội nghị, ông Trịnh Hải Sơn - Phó Viện trưởng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản cho biết: Với kết quả nghiên cứu hiện tại, cho thấy nguyên nhân gây ra hiện tượng sập sụt, lún nứt đất tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn là do sự hạ thấp mực nước ngầm và hệ thống karst phát triển mạnh. Viện sẽ tiếp tục phối hợp với UBND tỉnh Bắc Kạn và chính quyền địa phương, cũng như các đơn vị khai khoáng đưa ra các giải pháp thích hợp nhằm giảm thiểu hiện tượng sụt, lún đất tại địa phương trong thời gian tới.

ThS. Nguyễn Quốc Khánh thuộc Trung tâm Công nghệ Địa vật lý và Địa kỹ thuật, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản - chủ trì thực hiện nhiệm vụ - kiến nghị chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường rà soát, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở,

đơn vị, tập thể, cá nhân trong vùng có hoạt động bơm hút, sử dụng nguồn nước ngầm. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh có liên quan đến nguồn nước phải tuân thủ theo Luật Tài nguyên nước đã được ban hành.

Ngoài ra, bất kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh có liên quan đến việc bơm hút, sử dụng nước ngầm với lưu lượng lớn, phải được lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), đồng thời thiết lập mạng lưới quan trắc biến động mực nước nhằm giám sát, kiểm soát mức độ hạ thấp mực nước, giảm thiểu nguy cơ sụt lún, khô hạn và ô nhiễm nguồn nước.

ThS. Nguyễn Quốc Khánh cũng đề xuất các hố sụt đất sau khi xuất hiện cần sớm được lấp lại để đảm bảo an toàn cho người, vật nuôi; đồng thời giảm thiểu khả năng gây ô nhiễm nguồn nước karst. Công tác lấp hố sụt phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, hạn chế tối đa khả năng thẩm thấu của nước ở phía trên xuống dưới, để hố sụt không xuất hiện trở lại. ❖

Nguồn: MONRE



Lào Cai tăng cường quản lý cát sỏi và bờ bãi các dòng sông

Nhằm đẩy mạnh công tác quản lý khoáng sản và bảo vệ các dòng sông trên địa bàn, đặc biệt là thực hiện nghiêm Nghị định số 23/2020/NĐ-CP Chính phủ, UBND tỉnh Lào Cai ban hành văn bản 2201/UBND-KT ngày 21/5/2020 yêu cầu các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân liên quan theo chức năng, nhiệm vụ triển khai các phương án tăng cường bảo vệ về quản lý cát, sỏi và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.

Cụ thể, các ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, điều chỉnh bổ sung các quy chế phối hợp trong công tác quản lý khoáng sản tại khu vực

giáp ranh với các tỉnh; điều chỉnh bổ sung phương án quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; thực hiện việc rà soát, đề nghị điều chỉnh bổ sung khu vực cấm hoạt động khai thác khoáng sản; xây dựng nội dung quản lý, thăm dò, khai thác, sử dụng cát, sỏi lòng sông trong quy hoạch; tổ chức đấu giá quyền khai thác cát, sỏi lòng sông; kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm về khai thác cát, sỏi lòng sông; bảo vệ, phòng chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hành lang bảo vệ nguồn nước; tham mưu xác định phạm vi, quy mô, ranh giới các khu vực thuộc phạm vi bảo vệ an toàn các công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của tỉnh.

UBND các huyện, thị xã, thành phố: Xây dựng và triển khai thực hiện quy chế phối hợp trên địa bàn và các huyện thuộc các địa phương khác nằm trong khu vực giáp ranh địa giới hành chính; ngăn chặn hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép; xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Các tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác, kinh doanh, tập kết, vận chuyển cát, sỏi chỉ được phép hoạt động khai thác trong khoảng thời gian từ 7 - 11 giờ 30 phút và 13 giờ - 17 giờ; tập trung khai thác trong mùa khô, hạn chế khai thác trong mùa mưa; không khai thác khi mưa, lũ để đảm bảo an toàn lao động. ❖

Nguồn: DWRM

Đà Nẵng: Kế hoạch dự trữ nước để ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2020

Mới đây, UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Kế hoạch số 3076/KH-UBND về việc dự trữ nước để ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn thành phố mùa khô năm 2020.

Theo kế hoạch, UBND thành phố chỉ đạo các sở, ngành phối hợp thực hiện dự trữ nước tại các hồ thủy điện trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn; dự trữ nước tại hồ Hòa Trung; đồng thời, thông báo cho người dân, tổ chức, đơn vị dự trữ nước tại các hộ gia đình, tổ chức, đơn vị và khai thác, sử dụng nước dưới đất.

Cụ thể, từ nay đến ngày 31-8-2020, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị theo dõi, cập nhật các thông số kỹ thuật cơ bản của các hồ thủy điện A Vương, Sông Bung 4, Đăk Mi 4 để tham mưu vận hành xả nước về hạ du theo quy định tại Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và thẩm quyền điều hành được quy định tại Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/12/2019 của

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn.

Bên cạnh đó, tham mưu Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh chế độ vận hành xả nước của các hồ về hạ du để giảm mặn trong trường hợp xảy ra tình trạng nhiễm mặn liên tục hơn 1.000mg/l trong 24 giờ mà việc khai thác nước từ Trạm bơm phòng mặn An Trạch không đủ cung cấp cho Nhà máy nước Cầu Đỏ.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng chủ trì, phối hợp làm việc với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố xem xét, điều chỉnh việc vận hành các cửa van tại đập dâng An Trạch trong trường hợp bị nhiễm mặn mà

việc khai thác nước từ Trạm bơm phòng mặn An Trạch không đủ cung cấp nước cho Nhà máy nước Cầu Đỏ; tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố xem xét, điều chỉnh việc khai thác nước hồ Hòa Trung để cấp nước cho nông nghiệp và Nhà máy nước Hòa Trung, bảo đảm cấp đủ nước cho hoạt động của nhà máy nước này đến cuối mùa cạn.

Công ty cổ phần cấp nước Đà Nẵng cần có thông tin, cảnh báo sớm đến các tổ chức, cá nhân dùng nước có phương án dự trữ nước để dùng trong trường hợp hạn hán, xâm nhập mặn dẫn đến Dawaco không đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng; thực hiện nạo vét các kênh mương, khơi thông dòng chảy để tăng cường khả năng dự trữ, chống hạn hán;... ❖

Nguồn: DWRM



Đồng Nai: Nhiều giải pháp bảo vệ nguồn nước ngầm quý giá

Đồng Nai đã triển khai hàng loạt giải pháp nhằm hạn chế khai thác nước ngầm nhưng vẫn đảm bảo nguồn nước sạch cung cấp cho sinh hoạt và sản xuất, đặc biệt là ở vùng nông thôn. Từ đầu năm 2017, UBND tỉnh đã có chủ trương ngưng khai thác nước ngầm, đặc biệt là cho mục đích sản xuất công nghiệp tại những khu vực đã có nguồn nước máy hoặc nước mặt thay thế.

TIẾT KIEM NƯỚC TRONG SẢN XUẤT

Mùa khô năm nay, sản xuất nông nghiệp phải đối mặt với tình hình khô hạn, xâm nhập mặn sớm, thiếu nước ngọt. Ứng phó với nguy cơ hạn, mặn, UBND tỉnh đã ra Chỉ thị về việc triển khai các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn và thiếu nước sinh hoạt trong mùa khô 2019-2020. Chỉ thị của UBND tỉnh yêu cầu các huyện, TP. Long Khánh và TP. Biên Hòa tổ chức kiểm tra, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến thời tiết, nguồn nước, đánh giá khả năng cung cấp nước phục vụ sản xuất và dân sinh trên địa bàn; rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án phòng, chống hạn, xâm nhập mặn, cấp nước phục vụ sản xuất, dân sinh trong mùa khô năm 2019-2020.

Chủ động chống hạn mặn, ngay từ đầu năm, các địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện việc chuyển đổi cây trồng, điều chỉnh thời vụ, cơ cấu cây

trồng phù hợp; đặc biệt là rà soát lại, nâng cấp các hệ thống thủy lợi.

TĂNG SỬ DỤNG NGUỒN NƯỚC MẶT

Trước đây, do hệ thống cung cấp nước mặt còn hạn chế nên UBND tỉnh và Bộ TN-MT đã cấp phép cho nhiều đơn vị được khai thác nước ngầm. Tuy nhiên, thời gian gần đây, để bảo vệ nguồn nước ngầm, UBND tỉnh đã có chủ trương ngưng khai thác nước ngầm, đặc biệt là cho mục đích sản xuất công nghiệp tại những khu vực đã có nguồn nước máy hoặc nước mặt thay thế.

Thay vào đó, Đồng Nai đã đầu tư xây dựng, lắp đặt mới hàng chục công trình cung cấp nước với hàng trăm km đường ống để cung cấp nước sạch đến cho người dân, đặc biệt là những vùng nông thôn. Kết quả, toàn tỉnh hiện có 93 công trình cấp nước sạch, tập trung ở các vùng nông thôn của các huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Thống Nhất và TP. Long Khánh với công suất thiết kế cung cấp

đủ cho khoảng 380 ngàn dân. Mục tiêu phấn đấu của tỉnh là đến cuối năm 2020, 100% các hộ dân nông thôn đều được sử dụng nước sạch.

Để đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và hạn chế việc khai thác nước ngầm quá mức, Đồng Nai cũng rất quan tâm đầu tư các dự án thủy lợi phục vụ sản xuất. Hiện trên địa bàn tỉnh có 130 công trình thủy lợi đang hoạt động gồm các hồ, đập dâng, trạm bơm tạo nguồn, ngăn mặn, tiêu thoát lũ. Hệ thống thủy lợi đã cơ bản phục vụ cấp nước cho gần 21 ngàn ha đất sản xuất nông nghiệp; cấp nước phục vụ công nghiệp và sinh hoạt là hơn 55.900 m³/ngày, ngăn mặn và lũ gần 9,6 ngàn ha. Trong năm 2020, UBND tỉnh tiếp tục dành nguồn vốn hơn 400 tỷ đồng để đầu tư cho 12 công trình thủy lợi lớn, ưu tiên cho các dự án nạo vét kênh mương, suối, rạch, xây dựng mới các hồ chứa nước. ❖

Nguồn: baodongnai.com

Bà Rịa - Vũng Tàu: Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn nguồn nước

Nhằm bảo an ninh, an toàn nguồn nước, mới đây UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành văn bản số 4151/UBND- VP về việc thực hiện các giải pháp tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn nguồn nước.

Theo đó, UBND tỉnh đã giao Sở TN&MT nghiên cứu xây dựng, tham mưu UBND tỉnh trình Ban thường vụ tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về bảo đảm an ninh, an toàn nguồn nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2035; tăng cường, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quan trắc để kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguồn nước; nghiên cứu, đề xuất đầu

tư, lắp đặt đầy đủ hệ thống camera giám sát ở những vị trí cần thiết; tiếp tục phối hợp với các tỉnh giáp ranh để thực hiện các biện pháp bảo vệ an toàn khu vực thượng nguồn hồ sông Ray, hồ Đá Đen...

Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng giao cho UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương thực hiện hoàn thành cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định tại Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của

Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; tăng cường kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc sản xuất kinh doanh, chăn nuôi, trồng trọt trên địa bàn quản lý để phòng ngừa nguy cơ, tác nhân gây ô nhiễm nguồn nước; phối hợp hiệu quả với các cơ quan chức năng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn nguồn nước. ❖

Nguồn: DWRM (tổng hợp)



Chính phủ trình Dự án Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi)

Sáng ngày 26/5, tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV, dưới sự điều hành của Phó Chủ tịch Quốc hội Ưng Chu Lưu, Quốc hội họp phiên toàn thể trực tuyến, nghe trình bày Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi).

SỬA ĐỔI TOÀN DIỆN TỔNG THỂ LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trình bày Tờ trình về dự án Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi), Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà cho biết, Luật Bảo vệ môi trường 2014 đã đưa ra nhiều chính sách, cách tiếp cận đổi mới, từng bước đưa phương thức quản lý, giải quyết các vấn đề về môi trường từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa, kiểm soát các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường để đóng góp cho tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững. Tuy nhiên, những vấn đề và thách thức mới phát sinh từ thực tiễn cuộc sống, được nghị trường và các đại biểu Quốc hội quan tâm, phản ánh, trao đổi và thảo luận đặt ra yêu cầu cấp thiết phải sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường.

Luật Bảo vệ môi trường hiện hành chưa tiếp cận và cập nhật kịp với những thay đổi nhanh chóng của thực tiễn; cách thức quản lý còn mang nặng tính mệnh lệnh hành chính, chủ yếu dựa vào quy trình, thủ tục, chưa chú trọng quản lý theo mục tiêu và kết quả về Bảo vệ môi trường; một số quy định mới chỉ ở mức khung, chưa quy định chi tiết nên chưa bảo đảm các yếu tố thực thi; nhiều nội dung về Bảo vệ môi trường còn phân tán tại các luật khác nhau.

Môi trường nước ta đang diễn biến ngày càng phức tạp; chất lượng môi trường tại một số nơi đã vượt ngưỡng cho phép, không còn khả năng tiếp nhận chất thải; đã xuất hiện những sự cố môi trường lớn, sự bùng phát dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch COVID-19 đang giống lên hồi chuông cảnh báo, đòi hỏi phải nhanh chóng thay đổi phương thức quản lý, kiểm soát về môi trường.



Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà trình bày Tờ trình dự án Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi).

Nhiều quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển bền vững, Bảo vệ môi trường và cam kết quốc tế mới liên quan đến môi trường (Hiệp định CPTPP, EVFTA, v.v.) cần sớm được thể chế hóa; thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đòi hỏi cần đổi mới tư duy, cách thức trong quản lý môi trường.

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà nhấn mạnh, đã đến lúc cần hình thành đạo luật về Bảo vệ môi trường một cách tổng thể, toàn diện, đồng bộ và thống nhất, bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả.

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà cho biết, dự thảo Luật gồm 16 chương, 186 điều. Dự thảo luật đã cải cách mạnh mẽ, cắt giảm trên 40% thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính từ 20-75 ngày. Góp phần giảm chi phí tuân thủ của doanh nghiệp thông qua các quy định: thu hẹp khoảng 20% đối tượng phải thực

hiện đánh giá tác động môi trường; tích hợp các thủ tục hành chính vào giấy phép môi trường; không duy trì chế độ quan trắc môi trường định kỳ đối với doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật về bảo vệ môi trường.

HƯỚNG ĐẾN TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Cho biết về những điểm mới căn bản của dự thảo Luật, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà nêu rõ:

Một là, tăng cường hiệu lực, hiệu quả, tính khả thi của các chính sách hiện hành; thay đổi phương thức quản lý hành chính kém hiệu quả, phức tạp sang quản lý dựa vào kết quả, mục tiêu cuối cùng; giảm thủ tục hành chính với các đối tượng thân thiện môi trường, tăng cường kiểm soát các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

Hai là, lần đầu tiên đưa các quy định rải rác, phân tán về bảo vệ môi



trường trong các luật khác vào dự thảo Luật nhằm đặt nền móng hướng đến một bộ luật thống nhất về môi trường; đưa các chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đang phân tán ở một số Bộ về Bộ Tài nguyên và Môi trường như quản lý chất thải rắn, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nhằm bảo đảm nguyên tắc đồng bộ, thống nhất trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; phân công, phân cấp đi đôi với phân quyền; chuyển vai trò của Nhà nước sang vai trò trung tâm của doanh nghiệp, cộng đồng và người dân.

Ba là, tiếp cận phương pháp quản lý khoa học dựa trên cách mạng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin; quản lý liên thông các giai đoạn phát triển từ chủ trương, quy hoạch, xây dựng dự án, triển khai thực hiện đến hết vòng đời dự án.

Bốn là, xây dựng nền tảng thể chế phục vụ kiến tạo các mô hình phát triển bền vững như: kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế phát thải ít carbon trong quy hoạch, thiết kế sản xuất, thương mại, tiêu dùng và tái chế

xử lý chất thải, sản phẩm, bao bì hoặc sản phẩm sau sử dụng. Hình thành các ngành kinh tế mới như: đầu tư vào vốn tự nhiên, công nghiệp môi trường; hình thành thị trường phát thải.

Năm là, lần đầu tiên đưa chính sách môi trường của Việt Nam hài hòa tiệm cận với pháp luật quốc tế; tạo môi trường pháp lý thuận lợi để Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như EVFTA, EVIPA, CPTPP, v.v.; góp phần phòng vệ, ngăn chặn, sàng lọc các dự án có công nghệ lạc hậu đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, chủ động vượt qua các hàng rào kỹ thuật trong cạnh tranh thương mại toàn cầu.

Dự thảo Luật thiết kế khung chính sách hướng đến việc hình thành đạo luật về bảo vệ môi trường có tính tổng thể, toàn diện và hài hòa với hệ thống pháp luật về kinh tế-xã hội; đưa các quy định về bảo vệ các thành phần môi trường lên đầu, thể hiện mục tiêu xuyên suốt là bảo vệ các thành phần môi trường, bảo vệ sức khỏe người dân, coi đây là nội dung trọng tâm, quyết định các chính sách bảo vệ môi trường khác.

Quy định đồng bộ các công cụ quản lý môi trường theo từng giai đoạn của dự án, từ khâu xem xét chủ trương đầu tư, thẩm định, thực hiện, đi vào vận hành chính thức và kết thúc dự án như: chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường, v.v.

Với vai trò là đạo luật cơ bản về bảo vệ môi trường, dự thảo Luật đã bổ sung các quy định về bảo vệ môi trường có tính nguyên tắc trong mối tương quan với các luật chuyên ngành khác để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất như các quy định về đa dạng sinh học, bảo vệ chất lượng nước nhằm bảo đảm tính thống nhất trong quy hoạch, quan trắc, điều tra cơ bản về đa dạng sinh học, tài nguyên nước; góp phần hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin, kết nối các thành phần môi trường, thể hiện bao quát, đầy đủ bức tranh chung về môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước. ❖

Nguồn: MONRE

Quy hoạch vùng ĐBSCL: Phải tính toán vừa ngân nước biển dâng, vừa trữ nước ngọt

Đó là ý kiến của Phó Chủ tịch Quốc hội Tòng Thị Phóng khi thảo luận tại chương trình Phiên họp thứ 45 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, sáng 15/5.

Theo Phó Chủ tịch Quốc hội Tòng Thị Phóng, quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) chúng ta sẽ phải gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm an ninh nguồn nước.

Khẳng định đây là một vấn đề lớn của quốc gia, Phó Chủ tịch Quốc hội cho biết, hiện nay, Việt Nam đang tham gia Ủy hội sông Mê Công Quốc tế, quan hệ đối tác với Mê Công - Lan Thương; thế nhưng, an ninh nguồn nước của quốc gia cần thiết có báo cáo chuyên đề được Quốc hội, Thường vụ quốc hội và Chính phủ thông qua.

Các chuyên gia đánh giá, vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) phụ thuộc vào hơn 80% tổng lượng nước ngọt hắt năm từ thượng nguồn sông Mê Công đổ về. Nhờ vào đó, lượng phù sa bồi đắp đã tạo nên một đồng bằng châu thổ phía hạ lưu. Những năm gần đây, có nhiều dấu hiệu cho thấy tài nguyên nước ở ĐBSCL đang bị suy thoái cả về số lượng và chất lượng cũng như sự thay đổi động thái của dòng chảy theo mùa...

Liên quan vấn đề này, Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại Nguyễn Văn Giàu cho biết, chúng ta xóa đói cách đây 10 năm nhưng bây giờ lại thiếu nước uống. Dẫn lại ý kiến của các nhà khoa học về thủy lợi, ông Nguyễn Văn Giàu cho

rằng, an ninh nguồn nước của chúng ta phải kết nối chặt chẽ với Campuchia.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho hay, hiện nay việc quy hoạch lại vùng ĐBSCL đang được đẩy nhanh tiến độ trên tinh thần tăng cường tích trữ nước ngọt cho sản xuất và sinh hoạt vùng ĐBSCL.

Hiện nay, lượng mưa xuống rất thấp, lượng nước từ thượng nguồn về rất ít do Lào làm thủy điện, các nước khác thì nắn dòng. "Bên cạnh tạo hồ trữ nước ngọt, giảm tính xâm nhập mặn, chúng tôi đang tính phương án chuyển nước từ vùng tứ giác Long Xuyên về bán đảo Cà Mau", Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng thông tin. ❖

Nguồn:

baotainguyenmoitruong.vn



Đưa Nghị định số 36/2020/NĐ-CP vào cuộc sống: Chú trọng tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lĩnh vực tài nguyên nước

Nghị định số 36/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 10/5/2020 thay thế cho Nghị định số 33/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Đây là văn bản quy phạm pháp luật có ý nghĩa quan trọng nhằm góp phần bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Trong đó, mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước là 250 triệu đồng đối với cá nhân và 500 triệu đồng đối với tổ chức.

KHẮC PHỤC HÀNH VI BỊ XỬ PHẠT HAI LẦN

Ông Ngô Chí Hường, Trưởng Phòng Pháp chế (Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ TN&MT) cho biết, qua 2 năm áp dụng Nghị định số 33/2017/NĐ-CP vào công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành tài nguyên nước cũng đã ghi nhận được một số bất cập, vướng mắc khi một số hành vi trái quy định pháp luật chưa có chế tài xử phạt, một số chế tài quy định tại Nghị định số 33 chưa mang tính khả thi cao. Ngoài ra, các địa phương đã phản ánh những khó khăn trong quá trình áp dụng Nghị định số 33/2017/NĐ-CP, đề nghị hướng dẫn và sửa đổi một số quy định cho phù hợp, tăng sức răn đe và tính khả thi của quy định.

"Việc sửa đổi, bổ sung nội dung tài nguyên nước tại Nghị định số 33/2017/NĐ-CP để phù hợp với những quy định pháp luật mới lĩnh vực tài nguyên nước, để có thể xử lý đúng người, đúng tội, không bỏ sót vi phạm là điều vô cùng cần thiết", ông Ngô Chí Hường cho biết.

So với Nghị định số 33/2017/NĐ-CP, Nghị định số 36/2020/NĐ-CP đã mang tính khả thi hơn, thuận lợi cho các ngành, các cấp, các cơ quan và lực lượng thực thi pháp luật trong công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật. Một số quy định không còn phù hợp với pháp luật hiện hành hoặc không có hành vi vi phạm trong thực tế



Đoàn thanh tra của Cục Quản lý tài nguyên nước kiểm tra công tác khai thác, sử dụng tài nguyên nước của các tổ chức, cá nhân

đã được bãi bỏ; các hành vi vi phạm quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau ngày Nghị định số 33 có hiệu lực đã được bổ sung; một số nội dung tại Nghị định số 33 còn vướng mắc, khó áp dụng cũng đã được sửa đổi hoặc hướng dẫn cụ thể như: Đã có hướng dẫn về việc xác định số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính, việc áp dụng biện pháp xử phạt bổ sung cũng được quy định cụ thể hơn. Ngoài ra, nhằm tránh những chồng chéo, mâu thuẫn, có thể dẫn đến việc một hành vi

vi phạm hành chính bị xử phạt hai lần, tại Nghị định số 36 đã quy định những hành vi vi phạm quy định về quan trắc, giám sát việc xả nước thải vào nguồn nước xử phạt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

KHẨN TRƯỞNG TUYÊN TRUYỀN ĐƯA NGHỊ ĐỊNH VÀO CUỘC SỐNG

Theo ông Ngô Chí Hường, để triển khai tốt các nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị định, cơ quan quản lý nhà nước cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước.



Việc phổ biến, tuyên truyền pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng về tài nguyên nước cần được thực hiện thường xuyên với các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử... thông qua các hình thức xây dựng các phim, ảnh, băng đĩa các chương trình hỏi đáp, đối thoại, tọa đàm, phỏng vấn, phóng sự, tổ chức hội thảo tập huấn cho cơ quan, doanh nghiệp, người dân,... để giải đáp pháp luật, trao đổi về những vấn đề quan trọng, cấp bách cần giải quyết trong quản lý tài nguyên nước, tuyên truyền và phổ biến pháp luật về tài nguyên nước.

Đặc biệt, với một số đối tượng, tổ chức khai thác, sử dụng tài nguyên nước với quy mô lớn, có ảnh hưởng lớn đến kinh tế, xã hội cần phải được chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Tiếp đó là nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước nói chung và công tác xử lý vi phạm hành chính về tài nguyên nước nói riêng. Bởi lẽ, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như phẩm chất, năng lực của cán bộ là yếu tố quyết định lớn đến tiến độ ban hành và chất lượng của các văn bản pháp luật tài nguyên nước, đến việc tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đó, đến hoạt động phát hiện, xử lý vi phạm hành chính về tài nguyên nước.

"Nếu đội ngũ cán bộ được bố trí đầy đủ, có trình độ chuyên môn cao, năng lực quản lý giỏi, phẩm chất đạo đức tốt thì chất lượng của các văn bản quy phạm pháp luật tài nguyên nước do họ ban hành hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành sẽ sát thực tế, có tính khả thi cao; việc tổ chức thực hiện các văn bản của cấp trên sẽ nhanh chóng, nghiêm túc; việc phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật sẽ nghiêm minh, kịp thời." - ông Ngô Chí Hường phân tích.

Theo khảo sát của Cục Quản lý tài nguyên nước, nhân lực thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước nói chung và công tác xử lý vi phạm hành chính về tài nguyên nước



nói riêng, đặc biệt tại các địa phương vẫn còn có biểu hiện thiếu và yếu. Mỗi cán bộ thường phải phụ trách nhiều nội dung, chưa thật sự chuyên sâu, chuyên biệt, dẫn đến hiệu quả công tác chưa thật sự cao.

Chính vì thế, để triển khai Nghị định có hiệu quả đòi hỏi các đơn vị quản lý nhà nước cần chủ động có biện pháp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhân lực, năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước nói chung và công tác xử lý vi phạm hành chính về tài nguyên nước nói riêng.

Một biện pháp hết sức quan trọng và cần thiết phải triển khai thường xuyên, theo ông Ngô Chí Hường, đó là tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vi phạm hành chính về tài nguyên nước.

Qua thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước nhằm phát hiện ưu điểm, khuyết điểm, uốn nắn, bổ sung, hoàn chỉnh các quy định về tài nguyên nước. Đồng thời, tăng cường tập trung giải quyết khiếu nại, khiếu kiện của nhân dân, coi đó là công cụ quan trọng để đảm bảo hiệu lực quản lý nhà nước, quyền làm chủ của nhân dân, thiết lập trật tự, kỷ cương xã hội.

Ông Ngô Chí Hường cho rằng, kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước phải đảm bảo minh bạch, nghiêm chỉnh, chính xác, đúng người đúng tội. Xét về bản chất và mục đích của hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước không phải là để "bới lông tìm vết", "tóm bắt" và "vạch mặt", mà để hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật về tài nguyên nước, nhân rộng ưu điểm, tìm cách khắc phục vi phạm một cách chính xác và kịp thời.

Ngoài ra, cần tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước. Tài nguyên nước có vị trí và vai trò hết sức quan trọng trong đời sống kinh tế và xã hội và cũng rất dễ bị tổn thương, nhất là trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay. Để tăng cường quản lý nhà nước đối với tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước đã và đang đề xuất, tham mưu cho Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật tài nguyên nước và xử lý vi phạm hành chính về tài nguyên nước để tạo ra một hành lang pháp lý quan trọng điều chỉnh những quan hệ xã hội hết sức phức tạp và nhạy cảm tồn tại trong lĩnh vực này. ❖

Thúy Hằng - Thanh Tâm



Hợp tác với UNICEF về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu vì tương lai trẻ em

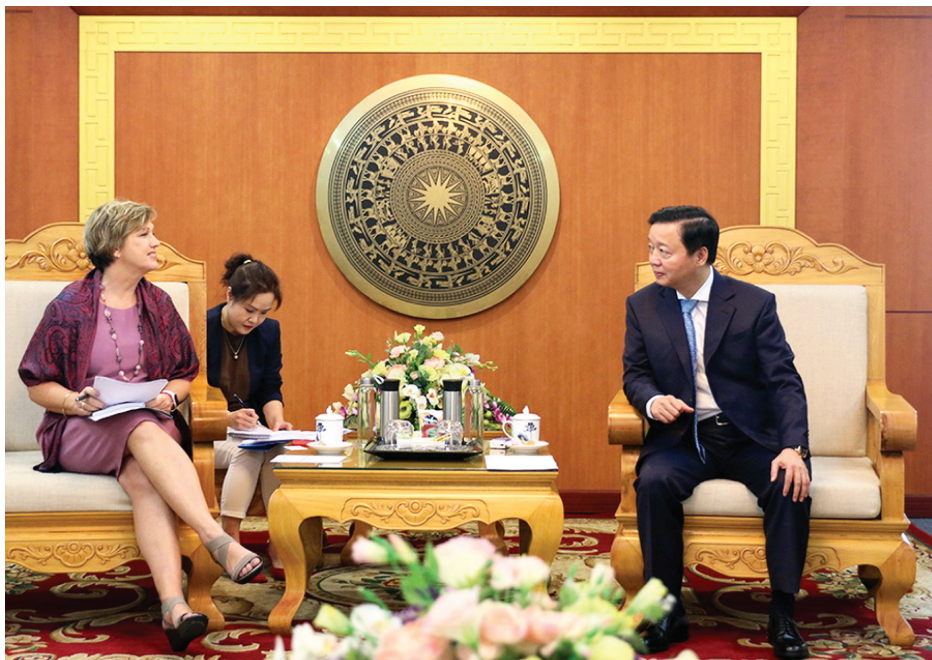
Chiều 4/5, Bộ trưởng Trần Hồng Hà tiếp và làm việc với bà Rana Flowers, Trưởng Đại diện Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNICEF). Hai bên đã cùng nhau thảo luận các cơ hội hợp tác lâu dài với Bộ Tài nguyên và Môi trường về giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường liên quan đến phụ nữ và trẻ em.

Gới thiệu với Bộ trưởng Trần Hồng Hà, bà Rana Flowers cho biết, là tổ chức Liên hiệp Quốc đầu tiên đến Việt Nam sau năm 1975, thế mạnh của UNICEF là các chương trình liên quan đến trẻ em và người dễ bị tổn thương nhất bao gồm: Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu tập trung vào trẻ em, Chính sách và luật pháp, Nước sạch vệ sinh môi trường, Truyền thông, Giáo dục, Y tế, Bảo vệ trẻ em.

Theo bà Rana Flowers, UNICEF vừa trở thành Thành viên của Thỏa thuận hợp tác "Đóng góp do quốc gia tự quyết định" (NDC Partnership), do đó đã mở ra một cơ hội mới hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong các lĩnh vực về biến đổi khí hậu, đặc biệt là có sự tham gia của trẻ em.

Đồng thời, với kinh nghiệm của mình, UNICEF nói chung cũng như cá nhân bà Rana Flowers sẽ luôn đồng hành và hỗ trợ Bộ Tài nguyên và Môi trường đưa ra những chương trình khung về phát triển bền vững và nâng cao người ý thức người dân trong quá trình ứng phó với biến đổi khí hậu; hỗ trợ Việt Nam triển khai các cam kết trong Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trong; hỗ trợ Bộ Tài nguyên và Môi trường trong sửa Luật Bảo vệ môi trường ở khía cạnh liên quan đến trẻ em và người dễ bị tổn thương...

Đặc biệt, bà Rana Flowers cho biết, UNICEF mong muốn đặt trẻ em là trọng tâm trong các hoạt động tuyên truyền về biến đổi khí hậu tại Việt Nam, do đó UNICEF muốn phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng các chương trình đào tạo, tuyên truyền dài hạn để có thể trang bị cho



Bộ trưởng Trần Hồng Hà tiếp và làm việc với bà Rana Flowers, Trưởng Đại diện Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNICEF)

trẻ em các kiến thức, kỹ năng về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Theo kế hoạch, UNICEF sẽ tổ chức Chương trình "Vì một Việt Nam tươi đẹp - với chủ đề: Trẻ em với biến đổi khí hậu" dự kiến vào ngày 20/11 tới, bà Rana Flowers mong muốn Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ đồng hành với UNICEF để tổ chức chương trình nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi các thói quen của người dân để cùng bảo vệ môi trường...

Hoan nghênh những đề xuất của Bà Rana Flowers, Bộ trưởng Trần Hồng Hà khẳng định: "Trẻ em là những mầm non, những người chủ tương lai của đất nước", do đó Việt Nam luôn coi trách nhiệm bảo vệ trẻ em và luôn có

những chương trình, sáng kiến ưu tiên cho trẻ em phát triển. Với Chương trình "Vì một Việt Nam tươi đẹp" sẽ được tổ chức vào ngày 20/11 sắp tới, Bộ trưởng cho biết Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ ủng hộ và đồng hành với UNICEF để Chương trình được thành công.

Bên cạnh đó, Bộ trưởng mong muốn, với kinh nghiệm thực tiễn ở nhiều quốc gia trên thế giới, UNICEF tại Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của bà Rana Flowers sẽ đưa ra những sáng kiến, kinh nghiệm, mô hình để Việt Nam học hỏi và cùng tháo gỡ những vấn đề chung trong bối cảnh Trái đất đang có nhiều vấn đề về biến đổi khí hậu. ❖

Nguồn: MONRE



WHO: Hướng dẫn phòng chống COVID-19 ở các thành phố và đô thị

Một bộ tài liệu mới của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) nhằm hỗ trợ chính quyền địa phương, các nhà lãnh đạo và các nhà hoạch định chính sách ở các thành phố và các khu định cư đô thị khác trong việc xác định các phương pháp tiếp cận hiệu quả và thực hiện các hành động được khuyến nghị nhằm tăng cường công tác phòng ngừa, sẵn sàng và sẵn sàng cho COVID-19 trong môi trường đô thị, đảm bảo đáp ứng được phòng chống Covid-19 trong thời điểm đại dịch và hướng tới phục hồi sau đại dịch.



Thực hành rửa tay thường xuyên, đúng kỹ thuật là biện pháp hiệu quả để phòng chống COVID-19

Một bộ tài liệu mới của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) nhằm hỗ trợ chính quyền địa phương, các nhà lãnh đạo và các nhà hoạch định chính sách ở các thành phố và các khu định cư đô thị khác trong việc xác định các phương pháp tiếp cận hiệu quả và thực hiện các hành động được khuyến nghị nhằm tăng cường công tác phòng ngừa, sẵn sàng và sẵn sàng cho COVID-19 trong môi trường đô thị, đảm bảo đáp ứng được phòng chống Covid-19 trong thời điểm đại dịch và hướng tới phục hồi sau đại dịch.

Sự chuẩn bị sẵn sàng tại các thành phố và các khu định cư đô thị là rất quan trọng trong việc phản ứng của các quốc gia, khu vực và toàn cầu đối với COVID-19.

Thành phố và đô thị là các khu vực phải đối mặt với nguy cơ bị ảnh hưởng Covid-19 cao nhất do đây là

khu vực trung tâm du lịch, thương mại với mật độ dân số cao và mạng lưới giao thông công cộng rộng khắp.

Mặt khác, các khu vực này có nhóm dân cư đa dạng với nhu cầu văn hóa xã hội khác nhau đặc biệt bao gồm cả các nhóm dễ bị tổn thương. Số lượng người sinh sống tại các khu nhà chật hẹp, đông đúc và không đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường, không được tiếp cận với nguồn nước an toàn, cơ sở hạ tầng vệ sinh kém,... Hơn nữa, những người ở các khu định cư không chính thức cũng thường thất nghiệp hoặc lao động tự do.

Do đó, các thành phố, đô thị mặc dù có các trung tâm chăm sóc y tế tiên tiến nhưng cũng có cần phải có những thiết lập quan trọng để phòng chống COVID-19 với khả năng phục vụ được một lượng lớn dân số và cộng đồng phức tạp như vậy.

Trong đó, các khuyến nghị của WHO cho rằng, thực hiện các giải pháp để đảm bảo nguồn nước, điều kiện vệ sinh và môi trường trong các cơ sở chăm sóc sức khỏe là rất quan trọng để cung cấp, chăm sóc cho bệnh nhân và bảo vệ bệnh nhân, nhân viên chăm sóc khỏi các rủi ro bị nhiễm bệnh.

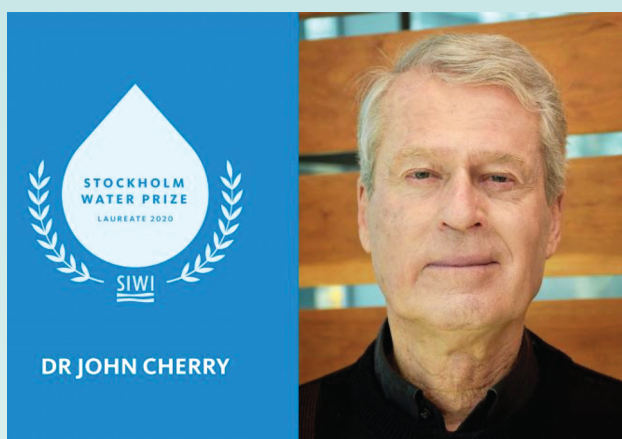
Một bộ tài liệu mới của WHO nhấn mạnh các hành động đặc biệt quan trọng để đối phó với COVID-19 như sau:

- Thực hành vệ sinh, rửa tay thường xuyên đúng kỹ thuật;
- Thực hiện vệ sinh và khử trùng môi trường, nhà cửa, các khu vực công cộng thường xuyên;
- Quản lý chất thải của con người (phân và nước tiểu) một cách an toàn;
- Quản lý an toàn chất thải chăm sóc sức khỏe khi điều trị bệnh nhân nhiễm COVID-19.✦

Nguồn: DWRM (dịch)

GIẢI THƯỞNG NƯỚC STOCKHOLM 2020 được trao cho Phó Giáo sư, Tiến sĩ John Cherry

Phó giáo sư, Tiến sĩ John Cherry được trao Giải thưởng Nước Stockholm năm 2020 cho những nghiên cứu của ông góp phần nâng cao nhận thức về các mối đe dọa ngày càng tăng đối với nguồn nước ngầm của thế giới. Ông đã thành lập một lĩnh vực nghiên cứu mới dẫn đến sự hiểu biết tốt hơn về ô nhiễm nước ngầm, cũng như các phương pháp hiệu quả hơn để giải quyết vấn đề liên quan đến nước ngầm.



Phó Giáo sư, Tiến sĩ John Cherry



Phó Giáo Sư, Tiến Sĩ John Cherry là một nhà thủy văn học nổi tiếng thế giới và là một chuyên gia hàng đầu về các mối đe dọa đối với nước ngầm do ô nhiễm. Ông đã đi tiên phong trong một ngành hoàn toàn mới về khoa học lý thuyết và thực tiễn liên quan đến sự hiểu biết về cách thức gây ô nhiễm tác động đến nước ngầm cũng như di chuyển của các chất ô nhiễm trong môi trường tự nhiên. Lĩnh vực học thuật ô nhiễm thủy văn mà ông theo đuổi đã thúc đẩy sự hiểu biết khoa học về tính dễ bị tổn thương của nước ngầm.

Nhờ các công trình nghiên cứu của Tiến sĩ Cherry, cụ thể là các công trình, thí nghiệm sáng tạo, các chương trình hợp tác với phương pháp tiếp cận có hệ thống mới, có thể phát triển các phương pháp hiệu quả hơn để theo dõi, kiểm soát và làm sạch nguồn nước ngầm bị ô nhiễm.

Ông Torgny Holmgren, Giám đốc điều hành của Viện nước quốc tế Stockholm cho biết, Tiến sĩ Cherry đã dành cuộc đời nghiên cứu chuyên nghiệp của mình cho một trong những vấn đề nước quan trọng nhất nhưng cũng bị bỏ qua nhiều nhất, đó là nước ngầm. Những đóng góp vô giá của Tiến sĩ giúp chúng ta có thể bảo vệ nguồn nước ngầm của thế giới từ những mối đe dọa mà nguồn nước ngầm đã đang phải đối mặt hiện nay.

Phó Giáo Sư, Tiến sĩ John Cherry cho biết ông rất vui khi nhận được Giải thưởng Nước Stockholm, đây cũng là cơ hội để nói về tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn nước ngầm với thế giới. Mặc dù cuộc khủng hoảng nước toàn cầu đang bắt đầu được chú ý nhiều hơn, nhưng nguồn nước ngầm thường bị lãng quên, mặc dù chiếm tới 99% lượng nước ngọt (dạng lỏng) trên

hành tinh. Nhiều người vẫn cho rằng nguồn nước ngầm vẫn còn nguyên sơ trong khi thực tế nguồn tài nguyên nước ngầm đã và đang bị đe dọa bởi những hoạt động của con người.

Tiến sĩ Cherry hiện là phó giáo sư tại Đại học Guelph (Canada), đồng thời ông cũng là Giám đốc Hiệp hội nghiên cứu nước ngầm G360. Ông cũng là một giáo sư danh dự xuất sắc của Đại học Waterloo.

Phó Giáo Sư, Tiến sĩ Cherry đã xuất bản hơn 210 ấn phẩm được công bố và được trích dẫn hơn 35.000 lần. Gần đây nhất, ông đã khởi xướng Dự án sáng tạo Nước ngầm, nơi các nhà khoa học nước ngầm hàng đầu từ khắp nơi trên thế giới có thể hợp tác để cung cấp, chia sẻ kiến thức, thông tin miễn phí cho bất kỳ ai sử dụng. Dự án sẽ được ra mắt vào tháng 8 năm 2020.

Lê Oanh (DWRM dịch)